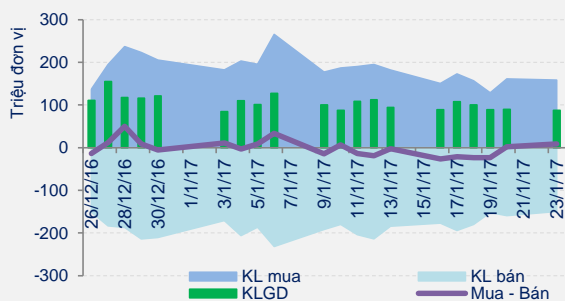
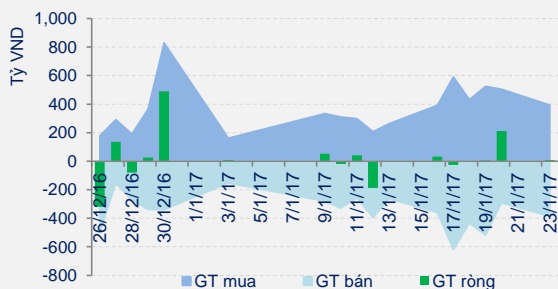


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/1/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	687.15	83.01
% Thay đổi	↑ 0.13%	↓ -0.28%
KLGD (CP)	87,317,561	23,030,811
GTGD (tỷ đồng)	1,918.73	214.55
Tổng cung (CP)	149,597,020	37,998,300
Tổng cầu (CP)	158,405,100	36,260,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,928,665	743,101
KL mua (CP)	6,997,235	1,077,500
GTmua (tỷ đồng)	394.35	17.44
GT bán (tỷ đồng)	387.06	16.67
GT ròng (tỷ đồng)	7.29	0.76

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.48%	10.4	2.0	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.73%	19.9	4.0	32.5%
Dầu khí	↑ 1.07%	13.1	0.6	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.61%	18.9	3.7	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.63%	24.5	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.49%	19.4	6.9	15.0%
Ngân hàng	↑ 0.48%	14.3	1.8	11.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.88%	10.3	2.0	12.0%
Tài chính	↑ 0.28%	26.9	2.8	18.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.88%	18.2	2.3	1.8%
VN - Index	↑ 0.13%	17.6	4.3	105.1%
HNX - Index	↓ -0.28%	10.3	1.6	-5.1%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tiên của tuần cuối cùng trước khi nghỉ Tết kết thúc với diễn biến tăng giảm trái chiều của 2 chỉ số chính. Cụ thể, VN-Index tăng 0,89 điểm (0,13%) lên 687,15 điểm; HNX-Index giảm 0,23 điểm (0,28%) xuống 83,01 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục sụt giảm so với tuần trước với giá trị giao dịch chỉ đạt 2.185 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 111 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 356 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức tiêu cực với 210 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 254 mã giảm. HAG tăng 330 đồng (+6,5%) lên 5.420 đồng và dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh trên thị trường với gần 5,1 triệu cổ phiếu. Hai chỉ số chính có diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay, khi VN-Index tăng điểm lên sắc xanh trong cả phiên thì HNX-Index lại giảm điểm tiêu cực trong phần lớn thời gian. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường tiếp tục có sự phân hóa mạnh, nên biến động của 2 chỉ số trong biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu. Điểm nhấn trong phiên hôm nay đến từ VNM (+0,8%), các cổ phiếu ngành ngân hàng VCB (+0,3%), CTG (+2,2%), BID (+1,2%), và cặp đôi HAG (+6,5%), HNG tăng trần (+6,9%) cũng thu hút dòng tiền khá tốt. Các cổ phiếu ngành bất động sản, xây dựng cũng có phiên giao dịch khá tốt: ROS (+0,8%), VNE (+0,5%), SJS (+1,8%), LHG tăng trần (+6,8%), DXG (+2%), HQC tăng trần (+6,9%), CII (+1,1%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, CDO tiếp tục chuỗi giảm sàn với phiên thứ 34 liên tiếp, dư bán sàn gần 3,1 triệu cổ phiếu. Bộ đôi cổ phiếu bia SAB và BHN có phiên giao dịch tiêu cực khi giảm lần lượt 0,8% và 4%, là nguyên nhân chính thu hẹp mức tăng của VN-Index.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index chỉ tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay trước áp lực chốt lời mạnh dần về cuối phiên giao dịch, thanh khoản trên thị trường tiếp tục sụt giảm do tâm lý nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư. Dự báo, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể giảm điểm nhẹ để kiểm tra lại vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 684-685 điểm, vùng kháng cự của chỉ số hiện tại 690-692 điểm. Nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên về mức hỗ trợ để mua thêm các cổ phiếu cơ bản tốt đã được chọn lọc trong danh mục để đón sóng kết quả kinh doanh năm 2016.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/1/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đỉnh trong phiên tại 689,47 điểm đạt được trong phiên sáng. Phiên chiều, đà tăng của chỉ số trùng xuống, chỉ còn xanh nhẹ vào cuối phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 0,89 điểm (0,13%) lên 687,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 400 đồng, VNM tăng 1.000 đồng, GAS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN giảm 5.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, với mức cao nhất phiên tại 83,4 điểm. Sau đó, chỉ số giảm xuống sắc đỏ trong toàn bộ thời gian còn lại, với mức thấp nhất phiên tại 82,57 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực đỡ chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,23 điểm (0,28%) xuống 83,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, DGC giảm 2.000 đồng, SEB giảm sần 4.300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 7,3 tỷ đồng. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 50,2 tỷ đồng tương ứng với 389 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NT2 với 8,1 tỷ đồng tương ứng với 279 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,1 tỷ đồng tương ứng với 576 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 762 triệu đồng tương ứng với khối lượng 334 nghìn cổ phiếu. BCC là mã được mua ròng nhiều nhất với 698 triệu đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVX với 605 triệu đồng tương ứng với 263 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Đến năm 2025, công nghiệp hỗ trợ đáp ứng 65% nhu cầu sản xuất nội địa**

Đó là mục tiêu của Quyết định số 68/QĐ-TTg về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ nay đến năm 2025, mà Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 684-685 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự trong khoảng 690-692 điểm (đỉnh năm 2016). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 677 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 673 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tới, VN-Index nhiều khả năng giảm điểm nhẹ để kiểm tra lại vùng hỗ trợ gần nhất tại 684-685 điểm, với vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 690-692 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số ở mức tiêu cực với hỗ trợ gần nhất tại 82,5 điểm (đáy phiên 17/1) và kháng cự gần nhất tại 83,3 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 81,9 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 82,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên tới, HNX-Index nhiều khả năng hồi phục nhẹ để thử thách lại ngưỡng kháng cự gần nhất tại 83,3 điểm, với mức hỗ trợ của chỉ số hiện tại 82,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 14 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,71 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 90.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 23/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.191 đồng, giảm 2 đồng so với cuối tuần trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 14 giờ 40 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 8,45 USD/ounce tương ứng 0,7% lên 1.213,35 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,49 điểm tương ứng 0,49% xuống 100,28 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0746 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2456 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,47 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 14 giờ 50 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,02 USD tương ứng 0,04% lên 55,51 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,04 USD tương ứng 0,08% xuống 53,18 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 20/1, Chỉ số Dow Jones tăng 94,85 điểm tương ứng 0,48% lên 19.827,25 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 15,25 điểm tương ứng 0,28% lên 5.555,33 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,62 điểm tương ứng 0,34% lên 2271,31 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	2/12/2016	32-33	30.7	<b>-4.4%</b>	30	40	3 tháng	Đang mở

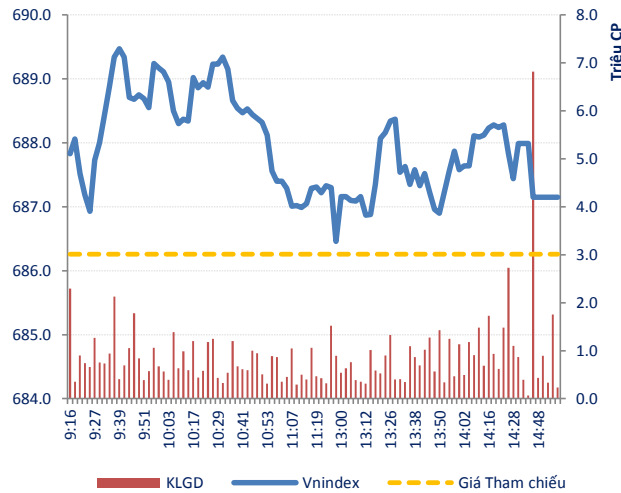
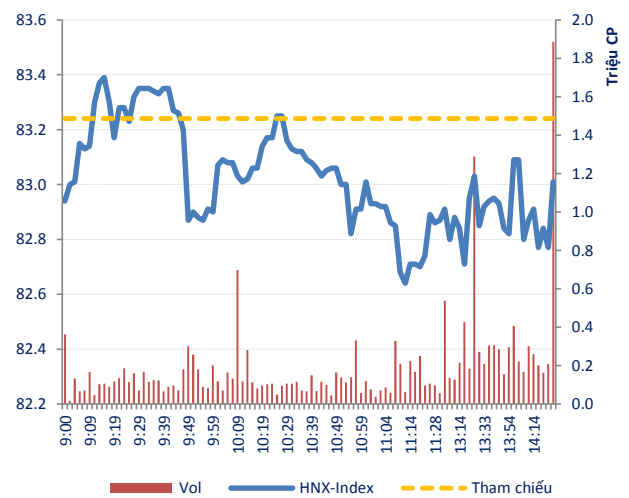
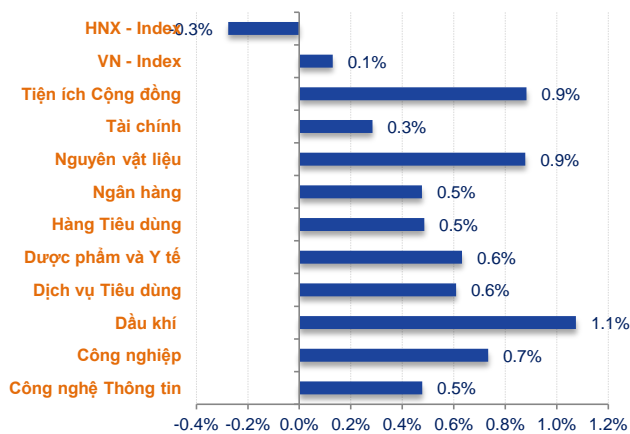
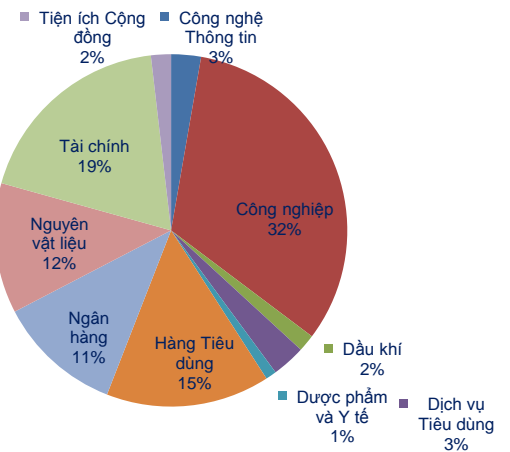
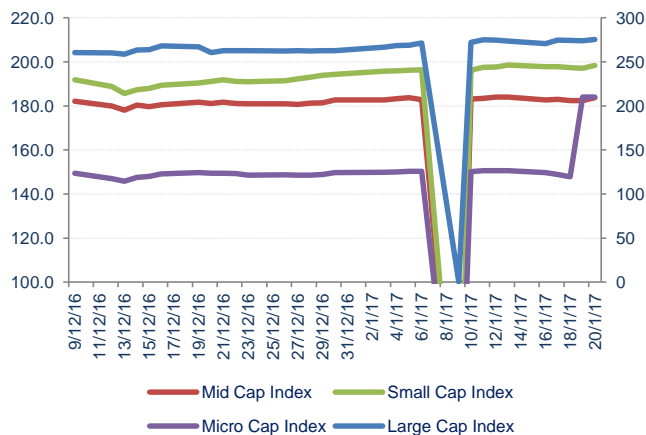
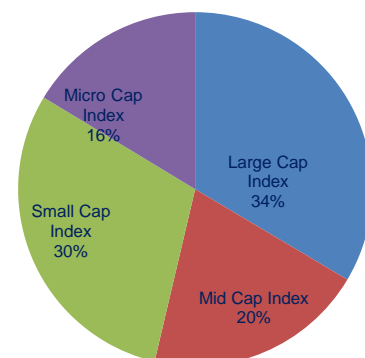
**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	665,600	PVD	614,890
2	VNM	389,260	VIC	576,110
3	PPC	328,610	HPG	368,930
4	LHG	281,630	KBC	353,540
5	NT2	278,710	DXG	286,440

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	263,100	VND	119,500
2	BCC	45,000	PGS	44,200
3	VKC	26,500	DBC	17,300
4	PVS	25,100	PDB	14,700
5	HLD	21,000	PTI	5,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	5.09	5.42	↑	6.48%	5,106,100
BID	16.65	16.85	↑	1.20%	3,474,290
CTG	17.90	18.30	↑	2.23%	2,995,710
ITA	3.90	3.90	→	0.00%	2,932,080
OGC	1.37	1.39	↑	1.46%	2,882,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
NHP	2.20	2.40	↑	9.09%	2,341,300
SHB	4.70	4.70	→	0.00%	1,834,581
KLF	2.00	2.00	→	0.00%	1,750,487
ACB	23.10	22.90	↓	-0.87%	1,357,659
PVX	2.30	2.30	→	0.00%	1,131,992

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
RIC	8.01	8.57	0.56	↑ 6.99%
CIG	2.58	2.76	0.18	↑ 6.98%
NVT	1.87	2.00	0.13	↑ 6.95%
COM	47.50	50.80	3.30	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
TKU	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
TXM	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
DC4	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
THS	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	3.32	3.09	-0.23	↓ -6.93%
MDG	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
TTF	5.40	5.03	-0.37	↓ -6.85%
STK	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%
APG	5.12	4.77	-0.35	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ONE	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SIC	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
HLY	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
L44	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
HAT	54.00	48.60	-5.40	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	5,106,100	-8.4%	(1,851)	-	0.3
BID	3,474,290	3250.0%	1,884	8.8	1.3
CTG	2,995,710	11.0%	1,727	10.4	1.1
ITA	2,932,080	0.3%	29	132.8	0.4
OGC	2,882,170	-21.8%	(1,424)	-	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	2,341,300	2.8%	284	7.7	0.2
SHB	1,834,581	7.4%	838	5.6	0.4
KLF	1,750,487	-0.5%	(55)	-	0.2
ACB	1,357,659	8.8%	1,189	19.4	1.6
PVX	1,131,992	9.9%	740	3.1	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 7.0%	5.3%	690	11.6	0.6
RIC	↑ 7.0%	-1.8%	(264)	-	0.5
CIG	↑ 7.0%	1.1%	17	150.9	1.5
NVT	↑ 7.0%	-4.2%	(389)	-	0.2
COM	↑ 6.9%	22.7%	6,740	7.0	1.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 10.0%	6.4%	1,504	13.3	0.9
TKU	↑ 10.0%	17.2%	2,192	4.6	0.7
TXM	↑ 10.0%	8.2%	1,355	5.2	0.4
DC4	↑ 9.8%	11.9%	1,826	4.5	0.5
THS	↑ 9.7%	12.5%	1,636	4.4	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	665,600	15.1%	1,884	8.8	1.3
VNM	389,260	43.1%	6,521	19.5	9.0
PPC	328,610	-6.3%	(1,010)	-	1.2
LHG	281,630	14.5%	3,793	4.1	0.6
NT2	278,710	22.4%	3,810	7.6	1.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	263,100	9.9%	740	3.1	0.7
BCC	45,000	16.0%	2,577	6.0	0.8
VKC	26,500	22.9%	3,179	4.5	1.1
PVS	25,100	8.9%	2,366	7.2	0.7
HLD	21,000	12.5%	2,845	4.3	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	184,331	43.1%	6,521	19.5	9.0
SAB	143,519	28.1%	6,335	35.3	10.7
VCB	136,715	14.3%	1,875	20.3	2.9
GAS	111,166	11.7%	2,618	22.2	2.7
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,774	8.8%	1,189	19.4	1.6
PVS	7,594	8.9%	2,366	7.2	0.7
VCS	7,530	51.6%	11,233	11.2	4.9
VCG	6,140	5.5%	906	15.3	1.1
NTP	5,652	22.5%	5,240	14.5	3.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	3.95	0.7%	86	147.1	1.1
NKG	3.91	56.4%	8,942	3.9	1.6
LSS	3.53	7.1%	1,635	7.5	0.5
ANV	3.12	-0.7%	(129)	-	0.2
GIL	2.65	23.5%	7,374	6.2	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	4.77	4.7%	517	3.9	0.2
FID	4.06	3.6%	439	4.1	0.2
ALV	3.54	7.7%	888	2.9	0.2
NHP	3.22	2.8%	284	7.7	0.2
SEB	3.11	15.5%	2,806	15.4	3.3





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779